

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ
(CẤP XÃ – 15 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	03
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu do trường hợp bị mất, tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần bị rách, nát, bị cháy	09
3	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	12
4	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	15
5	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy	18
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	21
7	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu	23
8	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	25
9	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	29
10	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	33
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	37
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	40
13	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	42
14	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	44
15	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đầu giá tài sản	48

1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã

a) Trình tự thực hiện

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện từ các cơ sở công nghiệp nông thôn;

- Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, chấm điểm bình chọn các sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để cấp Giấy chứng nhận.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Bản thuyết minh sản phẩm (Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu);

- 03 ảnh của sản phẩm, kích thước (10x15)cm;

- Tài liệu liên quan (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (được sửa đổi bởi Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn (Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã

h) Lệ phí:

Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Bản thuyết minh sản phẩm

Phiếu đăng ký tham gia bình chọn

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Sản phẩm đáp ứng điều kiện quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);

- Cơ sở sản xuất không thuộc danh mục cấm/hạn chế theo pháp luật hiện hành.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, ngày 21/5/2012;

- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 Quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

Mẫu số 1**(Tên Cơ sở CNNT)**

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày...tháng...năm...

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA**BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

☐ cấp xã	☐ cấp Tỉnh	☐ cấp Khu vực	☐ cấp Quốc gia
---------------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------	---------------------------------------

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

1. Tên cơ sở công nghiệp nông thônTên viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa có dấu*):

.....

Tên viết tắt (*nếu có*): Mã số (*nếu có*):

Địa chỉ trụ sở chính:

.Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc trong các loại hình sau:

- | | | |
|--|---|---|
| ☐ Công ty cổ phần | ☐ Doanh nghiệp tư nhân | ☐ Trung tâm |
| ☐ Công ty TNHH | ☐ Hợp tác xã | ☐ Cơ sở sản xuất |
| ☐ Hộ kinh doanh | ☐ Khác (<i>ghi rõ loại hình</i>):..... | |

Tài khoản số: Chủ tài khoản:

Mở tại ngân hàng: Chi nhánh:

2. Thông tin về chi nhánh (*nếu có*)

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh:.....

3. Thông tin về địa điểm sản xuấtTên địa điểm sản xuất: (*nếu nằm ngoài trụ sở chính và chi nhánh*)

Địa chỉ địa điểm sản xuất:

Các văn bản, giấy tờ liên quan đến địa điểm sản xuất:

.....

4. Ngành, nghề kinh doanh chính

Số đăng ký kinh doanh, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh:.....

Ngày cấp, nơi cấp

Các ngành, nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Quy mô vốn, tài sản và lao động

Vốn đăng ký kinh doanh (bằng số; VND):.....

Vốn điều lệ (bằng số; VND):

Vốn pháp định (đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VND):.....

Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất:

Tổng số lao động hiện đang sử dụng:

Trong đó: Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội:

Thu nhập bình quân lao động (bằng số VND/người):

6. Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước

Các giải thưởng: Huân huy chương, Bằng khen, Giấy khen, giấy chứng nhận đã đạt được:..... ;

- ☐ Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về sản xuất, kinh doanh theo luật định;
- ☐ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ khác theo luật định;
- ☐ Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường; đảm bảo các quyền lợi đối với người lao động;
- ☐ Khác (ghi chi tiết).....

Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:

7. Tên sản phẩm hoặc bộ sản phẩm:

.....

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sản phẩm sau:

- ☐ Thủ công mỹ nghệ
- ☐ Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm
- ☐ Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí
- ☐ Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm, bộ sản phẩm nêu trên; sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác đối với các tài liệu, thông tin được cung cấp, kê khai trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu./.

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

THUYẾT MINH, MÔ TẢ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:

Địa chỉ:

Người đại diện: ; Chức vụ:

Điện thoại: ; Email:

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sau:

☐ Thủ công mỹ nghệ☐ Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm☐ Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí☐ Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

Kích cỡ (dài, rộng, cao):

Trọng lượng sản phẩm (kg):

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm:

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ**1.1. Quy mô sản xuất và kinh doanh:**

Số lượng sản phẩm sản xuất/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Trong đó: Số lượng sản phẩm xuất khẩu/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:

Doanh thu của sản phẩm/năm:

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:
 Trong đó: Doanh thu của sản phẩm xuất khẩu/năm (nếu có):
 Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....
 Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:
 Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):
 Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:
 Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng trong nước%.
 Tỷ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng nhập khẩu%.
 Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:

- | | |
|--|--|
| ☐ Đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường và người tiêu dùng | ☐ Có khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu |
| ☐ Có khả năng sản xuất với số lượng lớn | ☐ Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm |
| ☐ Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác | |
| ☐ Đánh giá khác (<i>ghi chi tiết</i>):... | |

Tóm tắt quy trình, công nghệ sản xuất sản phẩm:

Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm.

☐ Công nghệ, thiết bị hiện đại; có khả năng tự động hóa trong sản xuất sản phẩm	☐ Công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm đồng bộ, phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp
☐ Công nghệ, thiết bị ít tiêu hao năng lượng, nhiên liệu khi vận hành sản xuất	☐ Công nghệ, thiết bị sản xuất giảm thiểu gây hại môi trường
☐ Đánh giá khác (<i>ghi chi tiết</i>):.....	

2.2. Về thị trường tiêu thụ:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường trong nước%.

Tỷ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường ngoài nước%.

Đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:.....

.....

 Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):.....

2. Bảo vệ môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm

.....

3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:
 Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:
 Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:

4. Một số nội dung khác

Các chứng nhận liên quan: Quy định đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc nhóm ngành sản xuất có điều kiện theo quy định pháp luật; (ví dụ: Giấy phép sản xuất; Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,...).

Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:

.....

Các giải thưởng, bằng khen, giấy chứng nhận,...đã đạt được:

.....

Tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....
 Tham gia các hoạt động công ích xã hội:
 Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):

.....

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN

.....

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

2. Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu

Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước

a) Trình tự thực hiện:

Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Thương nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:

+ Thương nhân bán lẻ rượu nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) cho Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng xem xét và cấp lại giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại UBND xã;
- Nộp trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

* Trường hợp cấp lại Giấy phép do bị mất, bị hỏng:

- Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

- Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có).

* Trường hợp cấp lại do giấy phép hết thời hạn hiệu lực:

Hồ sơ cấp lại đối với trường hợp này được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp

f) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép bán lẻ rượu (cấp lại do mất, hỏng)

h) Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp lại

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

b) Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

c) Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

k) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại giấy phép(1).....

(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

Kính gửi:(2).....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:..... Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng... năm...;

Giấy phép(1)..... đã được cấp số.... do ... cấp ngày ... tháng... năm ...

Giấy phép...(1)....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do..... cấp ngày..... tháng..... năm

.....(3)..... đề nghị(2)..... xem xét cấp lại Giấy phép(1), với lý do cụ thể như sau:(4).....

.....(3).....xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Lý do xin cấp lại.

3. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước

a) Trình tự thực hiện:

- Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.
- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, thẩm định và cấp giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.
- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại UBND xã;
- Nộp trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.
- Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trừ trường hợp đối với cơ sở thuộc loại kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.
- Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp, Hợp tác xã

f) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện: Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

h) Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.
- Bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

k) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Nghị định 139/2025/NĐ-CP

Mẫu số 01

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

.....⁽¹⁾.....

Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp Giấy phép⁽¹⁾....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾.....

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾.....

Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:⁽⁵⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

.....⁽⁶⁾..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

⁽⁵⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ.

⁽⁶⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

4. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu

a) Trình tự thực hiện:

- Thương nhân đủ điều kiện bán lẻ rượu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt trụ sở chính.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thẩm định và cấp giấy phép cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại UBND xã;
- Nộp trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.

- Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp

f) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép bán lẻ rượu

h) Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

b) Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

c) Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

k) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP.
- Nghị định 17/2020/NĐ-CP
- Nghị định 139/2025/NĐ-CP

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP.....⁽¹⁾.....Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:..... Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp Giấy phép⁽¹⁾....., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:Sản xuất các loại rượu:⁽³⁾.....Quy mô sản xuất sản phẩm rượu:⁽⁴⁾.....**Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:⁽⁵⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:.....

Được phép bán lẻ rượu, tại các địa điểm sau:

Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾.....

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố:

.....

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:

Được phép mua các loại rượu của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

.....⁽⁵⁾

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm:

.....⁽⁶⁾ xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

- (1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu
- (2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.
- (3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).
- (5): Ghi rõ tên, địa chỉ.
- (6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

5. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước

a) Trình tự thực hiện:

* Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực

Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới.

* Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng

- Thương nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất. Hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có);

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để xem xét và cấp lại giấy phép theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP. Thời hạn của giấy phép được giữ nguyên như cũ.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải có văn bản yêu cầu bổ sung. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại UBND xã;
- Nộp trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

***Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:** Hồ sơ cấp lại đối với trường hợp này áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới

* Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng:

- Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành tại Nghị định 17/2020/NĐ-CP và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có);
- Bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp

f) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện: Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

h) Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp lại

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

b) Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

c) Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

k) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Nghị định 17/2020/NĐ-CP

Mẫu số 03

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp lại giấy phép(1).....****(Trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)**Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

.....

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:..... Điện thoại:..... Fax:

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số..... do..... cấp ngày... tháng... năm...;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số.... do ... cấp ngày ... tháng... năm ...

Giấy phép...⁽¹⁾.....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số do..... cấp ngày..... tháng..... năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾..... xem xét cấp lại Giấy phép⁽¹⁾

....., với lý do cụ thể như sau:⁽⁴⁾..

.....⁽³⁾.....xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số/2020/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Lý do xin cấp lại.

6. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước

a) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp có thay đổi các nội dung của giấy phép, thương nhân phải nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt cơ sở sản xuất.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã sửa đổi, bổ sung giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại UBND xã;
- Nộp trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP;

- Bản sao giấy phép đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp

f) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

h) Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

k) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP.
- Nghị định 17/2020/NĐ-CP
- Nghị định 139/2025/NĐ-CP

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...**Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngàytháng..... năm.....;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số

.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm

.....⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾.....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấyphép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:**1. Sửa đổi:**

Thông tin cũ:

Thông tin mới:⁽⁴⁾.....**2. Bổ sung:⁽⁴⁾.....**

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày...tháng... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

7. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu

Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước

a) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp có thay đổi các nội dung của giấy phép, thương nhân phải nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thương nhân đặt trụ sở chính.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP. Trường hợp từ chối cấp sửa đổi, bổ sung phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã sửa đổi, bổ sung giấy phép phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại UBND xã;
- Nộp trực tuyến Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

- Bản sao giấy phép đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp

f) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép bán lẻ rượu (cấp sửa đổi, bổ sung)

h) Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

b) Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

c) Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

k) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP.
- Nghị định 17/2020/NĐ-CP
- Nghị định 139/2025/NĐ-CP

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép ... (1)...Kính gửi:⁽²⁾.....

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:..... Điện thoại:..... Fax:

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số.....do..... cấp ngàytháng..... năm.....;

Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp số..... do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...Giấy phép⁽¹⁾..... đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) sốdo..... cấp ngày..... tháng..... năm⁽³⁾..... đề nghị⁽²⁾.....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép.....⁽¹⁾....., với lý do cụ thể như sau:**1. Sửa đổi:**

Thông tin cũ:

Thông tin mới:⁽⁴⁾.....**2. Bổ sung:**⁽⁴⁾.....

.....⁽³⁾..... xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định số /2020/NĐ-CP ngày...tháng.... năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Chú thích:

⁽¹⁾: Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu.

⁽²⁾: Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁽³⁾: Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

⁽⁴⁾: Nội dung sửa đổi, bổ sung.

8. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước

a) Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Công Thương xem xét và cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Phòng Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do. Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá gửi 01 bộ hồ sơ về Phòng Công Thương.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại UBND xã;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;
- Bản sao các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

d) Số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ, trong đó 01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh.

đ) Thời hạn giải quyết: 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp

f) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện: Giấy phép bán lẻ rượu (cấp sửa đổi, bổ sung)

h) Lệ phí:

Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- a) Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;
- b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 (Bán thuốc lá) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 ;
- c) Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật 09/2012/QH13, ngày 18/6/2012.
- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.
- Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Tài chính.
- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1)

1. Tên thương nhân:.....
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Điện thoại:..... Fax:.....;
 4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
 5. Chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có)
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
- Đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:
6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:(2)
 7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:.....(3)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến

kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT, Thông tư số /2025/TT-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên xã/phường/đặc khu nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

9. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước

a) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, tổ chức, cá nhân phải lập, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt trụ sở chính.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét và cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại UBND xã;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung;
- Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (Bản sao);
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

d) Số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ, trong đó 01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh.

đ) Thời hạn giải quyết: 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp

f) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện: Sửa đổi Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

h) Lệ phí:

Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Văn bản đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- a) Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;
- b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 (Bán thuốc lá) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012;
- c) Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật 09/2012/QH13, ngày 18/6/2012.
- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.
- Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Tài chính.
- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

PHỤ LỤC 46
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ
(Thay thế Phụ lục 46 Thông tư số 57/2018/TT-BCT)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1)

1. Tên thương nhân :
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngàytháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ngày thángnăm(nếu đã có)(2)....
- ...(ghi rõ tên thương nhân)...(3) kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):
8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...), chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)
 - Thông tin cũ:.....
 - Thông tin mới:.....
9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(4)

- Đề tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(5)

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....(5)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(6)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT, Thông tư số /2025/TT-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

((1): Ghi rõ tên xã/phường/đặc khu

((2): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

((3): Tên Thương nhân.

((4): Ghi rõ tên, địa chỉ thương nhân phân phối, thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

((5): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

((6) Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

10. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước

a) Trình tự thực hiện:

Thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá gửi 01 bộ hồ sơ về Phòng Công Thương.

Phòng Công Thương kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ của thương nhân. Phòng Công Thương tiến hành thẩm định hồ sơ và các điều kiện cần thiết để cấp phép hoặc từ chối cấp phép.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại UBND xã;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần hồ sơ:

- * Trường hợp cấp lại Giấy phép do bị mất, bị hỏng:
 - Văn bản đề nghị cấp lại;
 - Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).
- * Trường hợp cấp lại Giấy phép do hết thời hạn hiệu lực:

Hồ sơ cấp lại đối với trường hợp này được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.

d) Số lượng hồ sơ:

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ, trong đó 01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh.

đ) Thời hạn giải quyết: 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Đối tượng thực hiện: Doanh nghiệp

f) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện: Sửa đổi Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

h) Lệ phí:

Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Văn bản đề nghị cấp lại

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- a) Thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;
- b) Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 (Bán thuốc lá) Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 ;
- c) Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật 09/2012/QH13, ngày 18/6/2012.
- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ.
- Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Tài chính.
- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

(Thay thế Phụ lục 52 Thông tư số 57/2018/TT-BCT)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20.....

(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1)

1. Tên thương nhân:;
2. Địa chỉ trụ sở chính:;
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh...) số do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện:
- Tên:;
- Địa chỉ:;
- Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1) cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.... ..
7. Đã được Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1) cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.... ..(nếu có).
- 8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.....(1) xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do(2).....
-(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 43/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT, Thông tư số /2025/TT-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và những quy định của pháp luật liên quan. Doanh nghiệp xin cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên xã/phường/đặc khu
- (2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

11. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Lĩnh vực: Kinh doanh khí

a. Trình tự thực hiện:

- Thương nhân đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị định số 87/2017/NĐ-CP gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua mạng điện tử đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Trường hợp thương nhân chưa đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện là 10 năm kể từ ngày cấp mới.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân xã

- Nộp qua đường bưu điện

- Nộp trực tuyến qua dịch vụ công

c. Thành phần hồ sơ:

(1) Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2017/NĐ-CP.

(2) Bản sao hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực.

(3) Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy.

d. Số lượng hồ sơ:

01 bộ

đ. Thời hạn giải quyết

15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định

e. Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài

f. Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã

g. Kết quả thực hiện: GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

h. Lệ phí:

không có

h. Tên mẫu đơn, tờ khai:

1. Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2017/NĐ-CP; Mẫu số 05.docx

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

1. Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật. 2. Có hợp đồng tối thiểu 1 năm bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định số 87/2017/NĐ-CP, trừ trường hợp cửa hàng trực thuộc của thương nhân. 3. Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật

j. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định 87/2018/NĐ-CP 15/06/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí
- Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12-06-2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ công thương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Quận/huyện...

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:

Địa chỉ:

Điện

thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh

doanh số:do cấp ngày.... tháng....
 năm

Mã số thuế:

Đề nghị Ủy ban nhân dân quận/huyện...xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...,ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
 CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

12. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Lĩnh vực: Kinh doanh khí

a. Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai của thương nhân;
- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân;
- Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện không thay đổi.
- Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện là 10 năm kể từ ngày cấp mới.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân xã
- Nộp qua đường bưu điện
- Nộp trực tuyến qua dịch vụ công

c. Thành phần hồ sơ:

(1) Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP.

d. Số lượng hồ sơ:

01 bộ

đ. Thời hạn giải quyết

7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định

e. Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài

f. Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã

g. Kết quả thực hiện: GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

h. Lệ phí:

không có

h. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện Bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.

j. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định 87/2018/NĐ-CP 15/06/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
- Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12-06-2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ công thương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
 Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:.....
 Địa chỉ trụ sở chính:.....
 Điện thoại:..... Fax:.....
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:.....
 do..... cấp ngày.... tháng.... năm....
 Mã số thuế:.....
 Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....
 Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp
 lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định
 số.../2018/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
 Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../2018/NĐ-CP
 ngày.... tháng.... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác
 có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

..., ngày.... tháng... năm...
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

13. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

Lĩnh vực: Kinh doanh khí

a. Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai của thương nhân;
- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho thương nhân;
- Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện không thay đổi.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân xã
- Nộp qua đường bưu điện
- Nộp trực tuyến qua dịch vụ công

c. Thành phần hồ sơ:

- (1) Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi;
- (2) Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận theo Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP;

d. Số lượng hồ sơ:

01 bộ

đ. Thời hạn giải quyết

7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định

e. Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài

f. Cơ quan thực hiện: Ủy ban Nhân dân xã

g. Kết quả thực hiện: GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CỬA HÀNG BÁN LẺ LPG CHAI

h. Lệ phí:

không có

h. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính; thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký;

j. Căn cứ pháp lý:

- Nghị định 87/2018/NĐ-CP 15/06/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
- Nghị định 139/2025/NĐ-CP ngày 12-06-2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ công thương.

Mẫu số 12**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY ĐỀ NGHỊ****CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

Kính gửi: Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện...
Sở Công Thương.

Tên thương nhân/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Hợp tác xã/Hộ kinh doanh số:.....
do..... cấp ngày.... tháng.... năm....

Mã số thuế:.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện..... theo quy định tại Nghị định số.../2018/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số.../2018/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...., ngày.... tháng... năm...

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:....

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN/
CHỦ NHIỆM/HỘ KINH DOANH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

14. Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên

a) Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã tại nơi tổ chức bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- Hồ sơ thông báo phải được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi thực hiện hoạt động (căn cứ theo ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận ghi trên vận đơn bưu điện hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua đường bưu điện, căn cứ theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, căn cứ theo thời gian ghi nhận trên hệ thống thư điện tử hoặc căn cứ theo ngày ghi nhận trên hệ thống trong trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến).

- Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động đã được thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã trước đó, tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động đến

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã thông báo. Ủy ban nhân dân cấp xã công khai đầy đủ nội dung thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh bằng hình thức phù hợp để người tiêu dùng tại địa bàn được biết. Việc công khai được thực hiện trước và trong thời gian thực hiện hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa bàn.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp;
- Nộp trực tuyến;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Lần đầu: 01 Thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên theo Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

* Trường hợp sửa đổi bổ sung thông báo: 01 thông báo sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 0 ngày làm việc

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban Nhân dân cấp xã

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên sau khi thông báo.

h) Lệ phí:

Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên;
- thông báo sửa đổi, bổ sung.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

.

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ
NHÂN KINH DOANH**

Số:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng.... năm...

**THÔNG BÁO THỰC HIỆN
BÁN HÀNG KHÔNG TẠI ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH THƯỜNG XUYÊN**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Mã số thuế (nếu có):

Người liên hệ:

Điện thoại:

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn Luật, [tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên như sau:

1. Tên hoạt động (nếu có):
2. Nội dung chương trình bán hàng, phương thức bán hàng:
3. Địa điểm tổ chức:
4. Danh sách sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cung cấp và giá bán kèm theo (giá bán đã gồm thuế, phí, chi phí liên quan):
5. Thông tin liên hệ của đại diện [tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] để tiếp nhận, giải quyết khiếu nại của người tiêu dùng:

Họ tên:

Chức vụ:.....

Email:.....

Số điện thoại:

[tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp nêu trên; cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ
NHÂN KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày ... tháng năm...

**THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THỰC HIỆN
BÁN HÀNG KHÔNG TẠI ĐỊA ĐIỂM GIAO DỊCH THƯỜNG XUYÊN**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:..... Email:.....

Mã số thuế (nếu có):

Người liên hệ:..... Điện thoại:

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn Luật;

Căn cứ Văn bản số.....ngày.....tháng.....năm.....của [tên tổ chức, cá nhân kinh doanh], [tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] thông báo sửa đổi, bổ sung thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên như sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung
2. Văn bản, tài liệu kèm theo (nếu có).

Các nội dung khác theo Thông báo tại Văn bản số..... ngày..... tháng..... năm của [tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] giữ nguyên.

[tên tổ chức, cá nhân kinh doanh] chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp nêu trên; cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

15. Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản

Lĩnh vực: Đấu giá tài sản

a) Trình tự thực hiện

Doanh nghiệp đấu giá tài sản nộp một bộ hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đến Sở Tư pháp nơi đặt chi nhánh.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Doanh nghiệp bị từ chối có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp;
- Dịch vụ bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản.
- Quyết định thành lập chi nhánh
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp
- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Chứng chỉ hành nghề đấu giá của Trưởng chi nhánh

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 3,5 ngày làm việc

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản

h) Lệ phí:

Không có

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập ở trong hoặc ngoài phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đấu giá tài

sản đăng ký hoạt động. Doanh nghiệp đấu giá tài sản chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh. Doanh nghiệp đấu giá tài sản cử một đấu giá viên của doanh nghiệp làm Trưởng chi nhánh.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật 01/2016/QH14.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024 số 37/2024/QH15.

- Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

**DOANH NGHIỆP ĐẦU
GIÁ TÀI SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH
DOANH NGHIỆP ĐẦU GIÁ TÀI SẢN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

Tên gọi đầy đủ của doanh nghiệp đầu giá tài sản (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

.....

Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại: Fax:

Giấy đăng ký hoạt động số:do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

cấp ngày:/...../.....

Đăng ký hoạt động cho chi nhánh với nội dung sau đây:

1. Tên của chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Địa chỉ trụ sở của chi nhánh:

Điện thoại: Fax:

Website:

2. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):Giới tính (1)

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Quốc tịch (2):.....

Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../.....Nơi cấp (4):

Nơi thường trú (5):

.....

Nơi ở hiện tại (6):

.....

Điện thoại:..... Email:

Chúng chỉ hành nghề đấu giá số: ngày cấp:...../...../

Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

Người đại diện theo pháp luật

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ của người đại diện, dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.